

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2024/HNGĐ-TLST ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992

Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Khu công nghiệp Y, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1999

Nơi thường trú: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Lý Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Lý Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị L xác định vợ không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004782 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho anh Bùi Văn T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- UBND xã Y, huyện P;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền